

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 03/2022/QH15, Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

Căn cứ Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (theo các Phụ lục I và II ban hành kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thủ tục hành chính “Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất” (mã số TTHC: 2.002602 và 2.002603) ban hành kèm theo Quyết định số 1992/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *1/*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- CNTT (để công khai và cập nhật trên CDVC của Bộ);
- Văn phòng Bộ (để thực hiện công khai trên CSDLQG);
- Lưu: VT, Cục QLĐT (N.V.Trung - 03 bản).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Quang
Trần Quốc Phương

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH
VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số **2452/QĐ-BTC** ngày **28** tháng 8 năm 2026
của Bộ Tài chính)

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Bộ Tài chính

S T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Số QĐ đã công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương						
1	2.002602	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	- Luật Đầu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu; - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	- Bộ, cơ quan ngang Bộ; - Cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, người đứng đầu cơ quan khác giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư; - Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ; - Cơ quan khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; - Bộ phận một cửa của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác.	Quyết định số 1992/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ Tài chính công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

			tài sản công; - Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh; - <u>Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</u>			
--	--	--	---	--	--	--

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh						
1	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh. - <u>Thông tư số 129/2026/TT-BTC</u> ngày 27 tháng 8 năm	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	- UBND cấp tỉnh; - Sở Tài chính; cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp tỉnh (dự án do UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền); - Ban Quản lý khu kinh tế; - Cơ quan, đơn vị được Trưởng Ban quản lý khu kinh tế giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư (đối với dự án do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền); - Ủy ban nhân dân cấp xã; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.	Quyết định số 1992/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ Tài chính công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

			<u>2026 của Bộ trưởng</u> <u>Bộ Tài chính sửa đổi,</u> <u>bổ sung một số điều</u> <u>của Thông tư số</u> <u>98/2025/TT-BTC ngày</u> <u>27 tháng 10 năm 2025</u> <u>của Bộ trưởng Bộ Tài</u> <u>chính quy định mẫu hồ</u> <u>sơ đấu thầu lựa chọn</u> <u>nhà đầu tư thực hiện</u> <u>dự án đầu tư theo</u> <u>phương thức đối tác</u> <u>công tư, dự án đầu tư</u> <u>kinh doanh; cung cấp,</u> <u>đăng tải thông tin về</u> <u>đầu tư theo phương</u> <u>thức đối tác công tư,</u> <u>đấu thầu lựa chọn nhà</u> <u>đầu tư trên Hệ thống</u> <u>mạng đấu thầu quốc</u> <u>gia.</u>			
--	--	--	--	--	--	--

Phụ lục II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

*(Kèm theo Quyết định số **2452**/QĐ-BTC ngày **28** tháng 8 năm 2026
của Bộ Tài chính)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

**Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất)
đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư
đề xuất**

1. Trình tự thực hiện

(i) Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án. Đối với dự án được xác định thuộc trường hợp lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP), nhà đầu tư đề xuất áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt trong quá trình tổ chức lập hồ sơ đề xuất dự án. Nhà đầu tư chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án.

(ii) Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo lộ trình áp dụng lựa chọn nhà đầu tư qua mạng quy định tại Điều 70 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP (từ ngày 01/01/2027). Trong thời gian chưa thực hiện trên Hệ thống, nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất dự án trực tiếp hoặc qua bưu chính bộ phận một cửa của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác (đối với dự án đầu tư do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác là cơ quan có thẩm quyền).

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất dự án, đơn vị phụ trách bộ phận một cửa báo cáo người có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư.

(iii) Cơ quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo cho nhà đầu tư về tình trạng hồ sơ hợp lệ, không hợp lệ hoặc cần hoàn thiện qua email, tin nhắn SMS theo số điện thoại nhà đầu tư đã đăng ký.

(iv) Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan, đơn vị phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình người có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh. Đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, cơ quan, đơn vị quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 274/2026/NĐ-CP lấy ý kiến của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh về việc đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đối với dự án được nhà đầu tư đề xuất áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP), cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá năng lực tài chính và điều kiện thực hiện dự án của nhà đầu tư trong quá trình xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đồng thời phê duyệt nhà đầu tư được lựa chọn trong trường hợp đặc biệt.

(v) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trình, người có thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh.

(vi) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người có thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận phê duyệt thông tin dự án, cơ quan, đơn vị quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 274/2026/NĐ-CP trả bản giấy trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà đầu tư;

(vii) Người có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác tải thông tin dự án đầu tư có sử dụng đất lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP).

2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến (theo lộ trình từ ngày 01/01/2027) hoặc trực tiếp bằng văn bản tới bộ phận một cửa của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác hoặc qua bưu chính.

3. Thành phần hồ sơ:

(i) Hồ sơ đề xuất dự án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư gồm các thông tin sau:

- Tên dự án; mục tiêu; quy mô đầu tư; vốn đầu tư;
- Địa điểm thực hiện dự án; hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án; mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt;
- Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có); tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có);
- Đề xuất áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với dự án nhà đầu tư án xác định thuộc trường hợp lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt;
- Nội dung khác có liên quan (nếu có).

(ii) Các thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận;

- Tài liệu về tư cách pháp lý, năng lực của nhà đầu tư;
- Tài liệu khác (nếu có).

Đối với trường hợp nhà đầu tư đề xuất áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP), tài liệu chứng minh khả năng thu xếp vốn chủ sở hữu, huy động vốn vay; phương án xây dựng, vận hành, kinh doanh, khai thác, quản lý công trình; yêu cầu khác.

- Tài liệu khác (nếu có).

4. Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn phê duyệt hoặc không phê duyệt:

+ Bộ phận một cửa của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác báo người có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: trong 02 ngày làm việc.

+ Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác là cơ quan có thẩm quyền phối hợp với các cơ quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án: trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

+ Người có thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trình.

+ Bộ phận một cửa của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác trả bản giấy trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà đầu tư: trong thời hạn 02 ngày làm việc.

- Thời hạn đăng tải thông tin dự án: trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ;

- Cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, người đứng đầu cơ quan khác giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư;

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ.
- Cơ quan khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.
- Bộ phận một cửa của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh được công bố hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh đồng thời phê duyệt nhà đầu tư được lựa chọn trong trường hợp đặc biệt.

9. Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí): Không có.

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu Hồ sơ đề xuất dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất (Phụ lục I kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);

- Mẫu Hồ sơ đề xuất dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất (E-HSĐXDA) (Phụ lục II kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);

- Mẫu Văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất (Phụ lục III kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không có.

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

- Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh;

- Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

13. Mẫu đơn, mẫu tờ khai kèm theo nội dung TTHC

Phụ lục I

MẪU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT DỰ ÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH DO NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT

(Kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

VĂN BẢN ĐỀ XUẤT DỰ ÁN¹

Kính gửi: [ghi tên cơ quan có thẩm quyền].

_____ [ghi tên nhà đầu tư] đề xuất thực hiện dự án _____ [ghi tên dự án]
với các thông tin như sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư

a) Nhà đầu tư thứ nhất:

- Mã số thuế (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính hoặc địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền:

Họ tên:

Chức danh:

b) Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự.

2. Thông tin sơ bộ về dự án đề xuất

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Sơ bộ quy mô đầu tư:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Diện tích khu đất, khu vực thực hiện dự án (nếu có):
- Sơ bộ tổng vốn đầu tư:

¹ Mẫu Văn bản đề xuất được sử dụng đến hết ngày 31/12/2026.

- Thời hạn hoạt động, dự kiến tiến độ thực hiện dự án:.....

3. Cam kết của nhà đầu tư

a) Chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án trong mọi trường hợp, kể cả trường hợp thông tin dự án không được phê duyệt, công bố hoặc nhà đầu tư không đáp ứng điều kiện mời quan tâm hoặc trúng thầu;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin kê khai tại Văn bản đề xuất dự án, Đề xuất dự án và các tài liệu kèm theo.

4. Tài liệu kèm theo

Đề xuất dự án theo Mẫu Đề xuất dự án và các tài liệu đính kèm.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN²

Kính gửi: [ghi tên cơ quan có thẩm quyền].

_____ [ghi tên nhà đầu tư] đề xuất thực hiện dự án _____ [ghi tên dự án] với các thông tin như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

- Họ tên: Giới tính:
 - Ngày sinh: Quốc tịch:
 - (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân³) số:; ngày cấp:; nơi cấp:

- Địa chỉ liên hệ:
 - Mã số thuế (nếu có):
 - Điện thoại⁴: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

- Tên nhà đầu tư:
 - (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức⁵) số:; ngày cấp:; cơ quan cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính:
 - Mã số thuế:
 - Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

² Mẫu Hồ sơ đề xuất được sử dụng đến hết ngày 31/12/2026, áp dụng đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.

³ Là một trong các loại giấy tờ sau: thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước công dân còn giá trị sử dụng, căn cước điện tử, hộ chiếu, giấy tờ cá nhân hợp pháp khác.

⁴ Số điện thoại, email nhà đầu tư đã đăng ký được sử dụng để nhận thông báo về tình trạng hồ sơ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh).

⁵ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của nhà đầu tư: Họ tên: Chức danh:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất.

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH

1. Tên dự án:

2. Mục tiêu: *[Nêu mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể của dự án; sản phẩm, dịch vụ cung cấp]*.....

3. Quy mô đầu tư: *[Nêu quy mô diện tích, công suất thiết kế; danh mục hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ (nếu có)]*

4. Vốn đầu tư: *[Nêu tổng vốn đầu tư; sơ bộ phương án huy động vốn gồm vốn chủ sở hữu, vốn huy động (nếu có)]*

5. Địa điểm thực hiện dự án: *[Nêu địa chỉ, ranh giới, vị trí địa lý của khu đất, khu vực thực hiện dự án]*

6. Hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án: *[Nêu hiện trạng sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; diện tích đất, diện tích mặt nước dự kiến sử dụng (nếu có)]*

7. Mục đích sử dụng đất:

8. Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: *[Nêu mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình và các chỉ tiêu khác theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt]*

9. Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án: *[Nêu thời hạn hoạt động của dự án; tiến độ chuẩn bị đầu tư, xây dựng, đưa vào khai thác, vận hành]*

10. Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có):

11. Tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có):.....

III. THUYẾT MINH SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN

1. Thuyết minh việc dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP: *[Nêu rõ điểm, khoản áp dụng; đối với dự án đầu tư có sử dụng đất, thuyết minh việc quỹ đất dự kiến thực hiện dự án đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP]*

2. Thuyết minh sự phù hợp của dự án với căn cứ phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP:

a) Sự phù hợp với một trong các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch: *[nêu rõ tên, số, ngày văn bản phê duyệt quy hoạch và nội dung phù hợp]*

b) Việc khu đất thực hiện dự án thuộc danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (áp dụng đối với dự án đầu tư có sử dụng đất): *[nêu rõ tên, số, ngày văn bản được phê duyệt...]*

c) Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP: sự phù hợp với quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung (đối với trường hợp không yêu cầu lập quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn); chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh (nếu có): *[nêu rõ tên, số, ngày văn bản được phê duyệt...]*

d) Đối với dự án được nhà đầu tư đề xuất áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP), *[thuyết minh lý do, căn cứ đề xuất (nếu có)]*:

IV. THUYẾT MINH NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN (nếu có)

1. Sơ bộ đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án: *[Dự kiến đóng góp cho ngân sách nhà nước; số lượng việc làm tạo ra; tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương]*

2. Nhận dạng, dự báo sơ bộ các tác động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

3. Nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật:

4. Nhu cầu về lao động:

5. Đề xuất, kiến nghị khác:

V. CÁC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

1. Hồ sơ, tài liệu pháp lý về tư cách, năng lực nhà đầu tư *[Nhà đầu tư đính kèm hồ sơ, tài liệu]*.

2. Tài liệu khác (nếu có) *[Nhà đầu tư đính kèm tài liệu khác (nếu có)]*.

_____ [*ghi tên nhà đầu tư*] chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án; cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản đề xuất dự án và các tài liệu kèm theo.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Phụ lục II**MẪU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT DỰ ÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH DO
NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT (E-HSĐXDA)***(Kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026**của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***(Webform trên Hệ thống)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc****VĂN BẢN ĐỀ XUẤT DỰ ÁN**

Kính gửi: [Ghi tên cơ quan có thẩm quyền].

_____ [Hệ thống tự trích xuất tên nhà đầu tư] đề xuất thực hiện dự án _____
[Ghi tên dự án] với các thông tin như sau:**1. Thông tin về nhà đầu tư**

a) Nhà đầu tư thứ nhất:

- Mã số thuế (nếu có): [Hệ thống tự trích xuất]

- Địa chỉ trụ sở chính hoặc địa chỉ liên hệ: [Hệ thống tự trích xuất]

- Điện thoại: [Hệ thống tự trích xuất]

- Email: [Hệ thống tự trích xuất]

- Người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền:

Họ tên: [Hệ thống tự trích xuất]

Chức danh: [Hệ thống tự trích xuất]

b) Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự.

2. Thông tin sơ bộ về dự án đề xuất

- Tên dự án:

- Mục tiêu:

- Sơ bộ quy mô đầu tư:

- Địa điểm thực hiện dự án:

- Diện tích khu đất, khu vực thực hiện dự án (nếu có):

- Sơ bộ tổng vốn đầu tư:

- Thời hạn hoạt động, dự kiến tiến độ thực hiện dự án:

3. Cam kết của nhà đầu tư

a) Chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án trong mọi trường hợp, kể cả trường hợp thông tin dự án không được phê duyệt, công bố hoặc nhà đầu tư không trúng thầu;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin kê khai tại Văn bản đề xuất dự án, Đề xuất dự án và các tài liệu kèm theo.

4. Tài liệu kèm theo

Đề xuất dự án theo Mẫu E-ĐXDA và các tài liệu đính kèm.

(Webform trên Hệ thống)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc****ĐỀ XUẤT DỰ ÁN DO NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT (E-ĐXDA)**

Kính gửi: [Ghi tên cơ quan có thẩm quyền].

_____ [Hệ thống tự trích xuất tên nhà đầu tư] đề xuất thực hiện dự án _____
 [Ghi tên dự án] với các thông tin như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT⁶**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

- Họ tên: [Hệ thống tự trích xuất] Giới tính: [Hệ thống tự trích xuất]
- Ngày sinh: [Hệ thống tự trích xuất] Quốc tịch: [Hệ thống tự trích xuất]
- (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số: [Hệ thống tự trích xuất] ;
 ngày cấp: [Hệ thống tự trích xuất] ; nơi cấp: [Hệ thống tự trích xuất]

- Địa chỉ liên hệ:[Hệ thống tự trích xuất]

- Mã số thuế (nếu có):[Hệ thống tự trích xuất]

- Điện thoại⁷: ...[Hệ thống tự trích xuất] Email: [Hệ thống tự trích xuất]

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

- Tên nhà đầu tư: [Hệ thống tự trích xuất]
- (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức⁸) số: ...[Hệ thống tự trích xuất] ;
 ngày cấp: [Hệ thống tự trích xuất] ; cơ quan cấp: [Hệ thống tự trích xuất]
- Địa chỉ trụ sở chính:[Hệ thống tự trích xuất]
- Mã số thuế:[Hệ thống tự trích xuất]
- Điện thoại: [Hệ thống tự trích xuất] Email: [Hệ thống tự trích xuất]
 Website (nếu có): [Hệ thống tự trích xuất]

⁶ Nhà đầu tư đề xuất thực dự án phải cập nhật cơ sở dữ liệu về nhà đầu tư trên Hệ thống trước khi nộp mẫu này.
 Mẫu này áp dụng đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.

⁷ Số điện thoại, email nhà đầu tư đã đăng ký được sử dụng để nhận thông báo về tình trạng hồ sơ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

⁸ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của nhà đầu tư: Họ tên: *[Hệ thống tự trích xuất]* Chức danh: *[Hệ thống tự trích xuất]*

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất.

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH

1. Tên dự án:

2. Mục tiêu: *[Nêu mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể của dự án; sản phẩm, dịch vụ cung cấp].....*

3. Quy mô đầu tư: *[Nêu quy mô diện tích, công suất thiết kế; danh mục hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ (nếu có)]*

4. Vốn đầu tư: *[Nêu tổng vốn đầu tư; sơ bộ phương án huy động vốn gồm vốn chủ sở hữu, vốn huy động (nếu có)]*

5. Địa điểm thực hiện dự án: *[Nêu địa chỉ, ranh giới, vị trí địa lý của khu đất, khu vực thực hiện dự án]*

6. Hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án: *[Nêu hiện trạng sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; diện tích đất, diện tích mặt nước dự kiến sử dụng (nếu có)]*

7. Mục đích sử dụng đất:

8. Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: *[Nêu mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình và các chỉ tiêu khác theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt]*

9. Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án: *[Nêu thời hạn hoạt động của dự án; tiến độ chuẩn bị đầu tư, xây dựng, đưa vào khai thác, vận hành]*

10. Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có):

11. Tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có):.....

III. THUYẾT MINH SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN

1. Thuyết minh việc dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP: *[Nêu rõ điểm, khoản áp dụng; đối với dự án đầu tư có sử dụng đất, thuyết minh việc quỹ đất dự kiến thực hiện dự án đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP]*

2. Thuyết minh sự phù hợp của dự án với căn cứ phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP:

a) Sự phù hợp với một trong các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch: *[Nêu rõ tên, số, ngày văn bản phê duyệt quy hoạch và nội dung phù hợp]*

b) Việc khu đất thực hiện dự án thuộc danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (áp dụng đối với dự án đầu tư có sử dụng đất): *[nêu rõ tên, số, ngày văn bản được phê duyệt...]*

c) Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP: sự phù hợp với quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung (đối với trường hợp không yêu cầu lập quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn); chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh (nếu có):

d) Đối với dự án được nhà đầu tư đề xuất áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP), thuyết minh lý do, căn cứ đề xuất (nếu có):.....

IV. THUYẾT MINH NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN (nếu có)

1. Sơ bộ đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án: *[Dự kiến đóng góp cho ngân sách nhà nước; số lượng việc làm tạo ra; tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương]*

2. Nhận dạng, dự báo sơ bộ các tác động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

3. Nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật: *[Cấp điện, cấp nước, thoát nước, viễn thông và nhu cầu khác]*

4. Nhu cầu về lao động:

5. Đề xuất, kiến nghị khác:

V. CÁC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM⁹

1. Hồ sơ, tài liệu pháp lý về tư cách, năng lực nhà đầu tư *[Nhà đầu tư đính kèm hồ sơ, tài liệu]*¹⁰.

⁹ Trường hợp nhà đầu tư chưa cập nhật cơ sở dữ liệu thì cập nhật trước khi đề xuất dự án.

¹⁰ Hệ thống tự trích xuất hồ sơ, tài liệu pháp lý về tư cách, năng lực nhà đầu tư từ cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà đầu tư theo quy định tại Điều 73 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP kể từ ngày 01/01/2027.

2. Tài liệu khác (nếu có) [*Nhà đầu tư đính kèm tài liệu khác (nếu có)*].

_____ [*Hệ thống tự trích xuất tên nhà đầu tư*] chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án; cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản đề xuất dự án và các tài liệu kèm theo.

Ngày tháng năm

NHÀ ĐẦU TƯ¹¹

[*xác nhận ký số*]

¹¹ Hệ thống tự trích xuất tên Nhà đầu tư. Nhà đầu tư xác nhận ký số E-HSĐXDA. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không có chữ ký số thì phải cung cấp tài liệu chứng minh chữ ký trong văn bản đăng ký thực hiện dự án và các tài liệu khác trong E-HSĐKTHDA là của người đại diện hợp pháp của nhà đầu tư và đính kèm tài liệu này trên Hệ thống.

Phụ lục III

**MẪU VĂN BẢN PHÊ DUYỆT THÔNG TIN
DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH
DO NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT**

*(Kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh dự án [ghi tên dự án]

(Áp dụng đối với Dự án do nhà đầu tư đề xuất, không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)

..... [CHỨC VỤ NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN]

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 03/2022/QH15, Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh;

Căn cứ ... [văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền];

Xét hồ sơ đề xuất dự án của ... [tên nhà đầu tư] và Văn bản đề nghị số ... ngày ... của ... [cơ quan, đơn vị được giao xem xét hồ sơ];

Xét đề nghị của[chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ],

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất với các nội dung như sau:

- a) Tên dự án:.....
- b) Mục tiêu:.....
- c) Quy mô đầu tư:.....

- d) Vốn đầu tư:.....
- đ) Địa điểm thực hiện dự án:.....
- e) Hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án:.....
- g) Mục đích sử dụng đất:.....
- h) Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt:
- i) Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án:.....
- k) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có).....
- l) Tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có):
- m) Nội dung khác có liên quan (nếu có):

Điều 2. Giao ... *[tên cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao]* đăng tải thông tin dự án đầu tư kinh doanh nêu trên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- ... *[tên nhà đầu tư];*
- ...;
- Lưu: VT,

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất

1. Trình tự thực hiện

(i) Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án. Đối với dự án được xác định thuộc trường hợp lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP), nhà đầu tư đề xuất áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt trong quá trình tổ chức lập hồ sơ đề xuất dự án. Nhà đầu tư chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án.

(ii) Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo lộ trình áp dụng lựa chọn nhà đầu tư qua mạng quy định tại Điều 70 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP (từ ngày 01/01/2027). Trong thời gian chưa thực hiện trên Hệ thống, nhà đầu tư nộp bộ hồ sơ đề xuất dự án trực tiếp hoặc qua bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền).

Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền, Sở Tài chính hoặc tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

(iii) Cơ quan, đơn vị xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình người có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án.

(iv) Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan, đơn vị phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình người có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh. Đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, cơ quan, đơn vị quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 274/2026/NĐ-CP lấy ý kiến của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh về việc đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đối với dự án được nhà đầu tư đề xuất áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP), cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá năng lực tài chính và điều kiện thực hiện dự án của nhà đầu tư trong quá trình xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đồng thời phê duyệt nhà đầu tư được lựa chọn trong trường hợp đặc biệt.

(v) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trình, người có thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh.

(vi) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người có thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận phê duyệt thông tin dự án, cơ quan, đơn vị quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 274/2026/NĐ-CP trả bản giấy trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà đầu tư;

(vii) Người có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế; Ủy ban nhân dân cấp xã đăng tải thông tin dự án đầu tư có sử dụng đất lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP).

2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến (theo lộ trình từ ngày 01/01/2027) hoặc trực tiếp bằng văn bản tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc qua bưu chính.

3. Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ đề xuất dự án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư gồm các thông tin sau:

- Tên dự án; mục tiêu; quy mô đầu tư; vốn đầu tư;
- Địa điểm thực hiện dự án; hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án; mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt;
- Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có); tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có);
- Nội dung khác có liên quan (nếu có).

b) Các thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận;
- Tài liệu về tư cách pháp lý, năng lực của nhà đầu tư;
- Tài liệu khác (nếu có).

Đối với trường hợp nhà đầu tư đề xuất áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP), tài liệu chứng minh khả năng thu xếp vốn chủ sở hữu, huy động vốn vay; phương án xây dựng, vaanh hành, kinh doanh, khai thác, quản lý công trình; yêu cầu khác.

- Tài liệu khác (nếu có).

4. Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn phê duyệt hoặc không phê duyệt:

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh khác báo người có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: trong 02 ngày làm việc.

+ Sở Tài chính hoặc tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền phối hợp với các cơ quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án: trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

+ Người có thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trình.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh trả bản giấy trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà đầu tư: trong thời hạn 02 ngày làm việc.

- Thời hạn đăng tải thông tin dự án: trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- UBND cấp tỉnh;

- Sở Tài chính; cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp tỉnh (dự án do UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền);

- Ban Quản lý khu kinh tế;

- Cơ quan, đơn vị được Trưởng Ban quản lý khu kinh tế giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư (đối với dự án do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền).

- Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh được công bố hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh đồng thời phê duyệt nhà đầu tư được lựa chọn trong trường hợp đặc biệt.

9. Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí): Không có.

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu Hồ sơ đề xuất dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất (Phụ lục I kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);

- Mẫu Hồ sơ đề xuất dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất (E-HSDXDA) (Phụ lục II kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);

- Mẫu Văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất (Phụ lục III kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không có.

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

- Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh;

- Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

13. Mẫu đơn, mẫu tờ khai kèm theo nội dung TTHC**Phụ lục I****MẪU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT DỰ ÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH DO
NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT**

*(Kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc****VĂN BẢN ĐỀ XUẤT DỰ ÁN¹²**

Kính gửi: [ghi tên cơ quan có thẩm quyền].

_____ [ghi tên nhà đầu tư] đề xuất thực hiện dự án _____ [ghi tên dự án]
với các thông tin như sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư

a) Nhà đầu tư thứ nhất:

- Mã số thuế (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính hoặc địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền:

Họ tên:

Chức danh:

b) Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự.

2. Thông tin sơ bộ về dự án đề xuất

- Tên dự án:
- Mục tiêu:.....
- Sơ bộ quy mô đầu tư:.....
- Địa điểm thực hiện dự án:.....
- Diện tích khu đất, khu vực thực hiện dự án (nếu có):.....
- Sơ bộ tổng vốn đầu tư:.....

¹² Mẫu Văn bản đề xuất được sử dụng đến hết ngày 31/12/2026.

- Thời hạn hoạt động, dự kiến tiến độ thực hiện dự án:.....

3. Cam kết của nhà đầu tư

a) Chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án trong mọi trường hợp, kể cả trường hợp thông tin dự án không được phê duyệt, công bố hoặc nhà đầu tư không đáp ứng điều kiện mời quan tâm hoặc trúng thầu;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin kê khai tại Văn bản đề xuất dự án, Đề xuất dự án và các tài liệu kèm theo.

4. Tài liệu kèm theo

Đề xuất dự án theo Mẫu Đề xuất dự án và các tài liệu đính kèm.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN¹³

Kính gửi: [ghi tên cơ quan có thẩm quyền].

_____ [ghi tên nhà đầu tư] đề xuất thực hiện dự án _____ [ghi tên dự án] với các thông tin như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

- Họ tên: Giới tính:
- Ngày sinh: Quốc tịch:
- (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân¹⁴) số:; ngày cấp:; nơi cấp:
- Địa chỉ liên hệ:
- Mã số thuế (nếu có):
- Điện thoại¹⁵: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

- Tên nhà đầu tư:
- (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức¹⁶) số:; ngày cấp:; cơ quan cấp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Mã số thuế:
- Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

¹³ Mẫu Hồ sơ đề xuất được sử dụng đến hết ngày 31/12/2026, áp dụng đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.

¹⁴ Là một trong các loại giấy tờ sau: thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước công dân còn giá trị sử dụng, căn cước điện tử, hộ chiếu, giấy tờ cá nhân hợp pháp khác.

¹⁵ Số điện thoại, email nhà đầu tư đã đăng ký được sử dụng để nhận thông báo về tình trạng hồ sơ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh).

¹⁶ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của nhà đầu tư: Họ tên: Chức danh:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất.

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH

1. Tên dự án:
2. Mục tiêu: *[Nêu mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể của dự án; sản phẩm, dịch vụ cung cấp]*.....
3. Quy mô đầu tư: *[Nêu quy mô diện tích, công suất thiết kế; danh mục hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ (nếu có)]*
4. Vốn đầu tư: *[Nêu tổng vốn đầu tư; sơ bộ phương án huy động vốn gồm vốn chủ sở hữu, vốn huy động (nếu có)]*
5. Địa điểm thực hiện dự án: *[Nêu địa chỉ, ranh giới, vị trí địa lý của khu đất, khu vực thực hiện dự án]*
6. Hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án: *[Nêu hiện trạng sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; diện tích đất, diện tích mặt nước dự kiến sử dụng (nếu có)]*
7. Mục đích sử dụng đất:
8. Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: *[Nêu mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình và các chỉ tiêu khác theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt]*
9. Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án: *[Nêu thời hạn hoạt động của dự án; tiến độ chuẩn bị đầu tư, xây dựng, đưa vào khai thác, vận hành]*
10. Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có):
11. Tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có):.....

III. THUYẾT MINH SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN

1. Thuyết minh việc dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP: *[Nêu rõ điểm, khoản áp dụng; đối với dự án đầu tư có sử dụng đất, thuyết minh việc quỹ đất dự kiến thực hiện dự án đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP]*

2. Thuyết minh sự phù hợp của dự án với căn cứ phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP:

a) Sự phù hợp với một trong các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch: *[Nêu rõ tên, số, ngày văn bản phê duyệt quy hoạch và nội dung phù hợp]*

b) Việc khu đất thực hiện dự án thuộc danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (áp dụng đối với dự án đầu tư có sử dụng đất): *[nêu rõ tên, số, ngày văn bản được phê duyệt...]*

c) Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP: sự phù hợp với quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung (đối với trường hợp không yêu cầu lập quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn); chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh (nếu có): *[nêu rõ tên, số, ngày văn bản được phê duyệt...]*

d) Đối với dự án được nhà đầu tư đề xuất áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP), *[thuyết minh lý do, căn cứ đề xuất (nếu có)]*:

IV. THUYẾT MINH NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN (nếu có)

1. Sơ bộ đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án: *[Dự kiến đóng góp cho ngân sách nhà nước; số lượng việc làm tạo ra; tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương]*

2. Nhận dạng, dự báo sơ bộ các tác động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

3. Nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật:

4. Nhu cầu về lao động:

5. Đề xuất, kiến nghị khác:

V. CÁC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

1. Hồ sơ, tài liệu pháp lý về tư cách, năng lực nhà đầu tư *[Nhà đầu tư đính kèm hồ sơ, tài liệu]*.

2. Tài liệu khác (nếu có) *[Nhà đầu tư đính kèm tài liệu khác (nếu có)]*.

_____ [*ghi tên nhà đầu tư*] chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án; cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản đề xuất dự án và các tài liệu kèm theo.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Phụ lục II**MẪU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT DỰ ÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH DO
NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT (E-HSDXDA)**

*(Kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

(Webform trên Hệ thống)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

VĂN BẢN ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

Kính gửi: [Ghi tên cơ quan có thẩm quyền].

_____ [Hệ thống tự trích xuất tên nhà đầu tư] đề xuất thực hiện dự án _____
[Ghi tên dự án] với các thông tin như sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư

a) Nhà đầu tư thứ nhất:

- Mã số thuế (nếu có): [Hệ thống tự trích xuất]
- Địa chỉ trụ sở chính hoặc địa chỉ liên hệ: [Hệ thống tự trích xuất]
- Điện thoại: [Hệ thống tự trích xuất]
- Email: [Hệ thống tự trích xuất]
- Người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền:

Họ tên: [Hệ thống tự trích xuất]

Chức danh: [Hệ thống tự trích xuất]

b) Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự.

2. Thông tin sơ bộ về dự án đề xuất

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Sơ bộ quy mô đầu tư:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Diện tích khu đất, khu vực thực hiện dự án (nếu có):
- Sơ bộ tổng vốn đầu tư:
- Thời hạn hoạt động, dự kiến tiến độ thực hiện dự án:

3. Cam kết của nhà đầu tư

a) Chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án trong mọi trường hợp, kể cả trường hợp thông tin dự án không được phê duyệt, công bố hoặc nhà đầu tư không trúng thầu;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin kê khai tại Văn bản đề xuất dự án, Đề xuất dự án và các tài liệu kèm theo.

4. Tài liệu kèm theo

Đề xuất dự án theo Mẫu E-ĐXDA và các tài liệu đính kèm.

(Webform trên Hệ thống)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc****ĐỀ XUẤT DỰ ÁN DO NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT (E-ĐXDA)**

Kính gửi: [Ghi tên cơ quan có thẩm quyền].

_____ [Hệ thống tự trích xuất tên nhà đầu tư] đề xuất thực hiện dự án _____
 [Ghi tên dự án] với các thông tin như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT¹⁷**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

- Họ tên: [Hệ thống tự trích xuất] Giới tính: [Hệ thống tự trích xuất]
- Ngày sinh: [Hệ thống tự trích xuất] Quốc tịch: [Hệ thống tự trích xuất]
- (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số: [Hệ thống tự trích xuất] ;
 ngày cấp: [Hệ thống tự trích xuất] ; nơi cấp: [Hệ thống tự trích xuất]

- Địa chỉ liên hệ:[Hệ thống tự trích xuất]

- Mã số thuế (nếu có):[Hệ thống tự trích xuất]

- Điện thoại¹⁸: ...[Hệ thống tự trích xuất] Email: [Hệ thống tự trích xuất]

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

- Tên nhà đầu tư: [Hệ thống tự trích xuất]
- (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức¹⁹) số: ...[Hệ thống tự trích xuất]
 ; ngày cấp: [Hệ thống tự trích xuất] ; cơ quan cấp: [Hệ thống tự trích xuất]
- Địa chỉ trụ sở chính:[Hệ thống tự trích xuất]
- Mã số thuế:[Hệ thống tự trích xuất]
- Điện thoại: [Hệ thống tự trích xuất] Email: [Hệ thống tự trích xuất]
 Website (nếu có): [Hệ thống tự trích xuất]

¹⁷ Nhà đầu tư đề xuất thực dự án phải cập nhật cơ sở dữ liệu về nhà đầu tư trên Hệ thống trước khi nộp mẫu này. Mẫu này áp dụng đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.

¹⁸ Số điện thoại, email nhà đầu tư đã đăng ký được sử dụng để nhận thông báo về tình trạng hồ sơ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

¹⁹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của nhà đầu tư: Họ tên: *[Hệ thống tự trích xuất]* Chức danh: *[Hệ thống tự trích xuất]*

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất.

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH

1. Tên dự án:
2. Mục tiêu: *[Nêu mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể của dự án; sản phẩm, dịch vụ cung cấp]*
3. Quy mô đầu tư: *[Nêu quy mô diện tích, công suất thiết kế; danh mục hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ (nếu có)]*
4. Vốn đầu tư: *[Nêu tổng vốn đầu tư; sơ bộ phương án huy động vốn gồm vốn chủ sở hữu, vốn huy động (nếu có)]*
5. Địa điểm thực hiện dự án: *[Nêu địa chỉ, ranh giới, vị trí địa lý của khu đất, khu vực thực hiện dự án]*
6. Hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án: *[Nêu hiện trạng sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; diện tích đất, diện tích mặt nước dự kiến sử dụng (nếu có)]*
7. Mục đích sử dụng đất:
8. Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: *[Nêu mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình và các chỉ tiêu khác theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt]*
9. Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án: *[Nêu thời hạn hoạt động của dự án; tiến độ chuẩn bị đầu tư, xây dựng, đưa vào khai thác, vận hành]*
10. Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có):
11. Tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có):

III. THUYẾT MINH SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN

1. Thuyết minh việc dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP: *[Nêu rõ điểm, khoản áp dụng; đối với dự án đầu tư có sử dụng đất, thuyết minh việc quỹ đất dự kiến thực hiện dự án đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP]*

2. Thuyết minh sự phù hợp của dự án với căn cứ phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP:

a) Sự phù hợp với một trong các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch: *[Nêu rõ tên, số, ngày văn bản phê duyệt quy hoạch và nội dung phù hợp]*

b) Việc khu đất thực hiện dự án thuộc danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (áp dụng đối với dự án đầu tư có sử dụng đất): *[nêu rõ tên, số, ngày văn bản được phê duyệt...]*

c) Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP: sự phù hợp với quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung (đối với trường hợp không yêu cầu lập quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn); chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh (nếu có):

d) Đối với dự án được nhà đầu tư đề xuất áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP), thuyết minh lý do, căn cứ đề xuất (nếu có):.....

IV. THUYẾT MINH NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN (nếu có)

1. Sơ bộ đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án: *[Dự kiến đóng góp cho ngân sách nhà nước; số lượng việc làm tạo ra; tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương]*

2. Nhận dạng, dự báo sơ bộ các tác động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

3. Nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật: *[Cấp điện, cấp nước, thoát nước, viễn thông và nhu cầu khác]*

4. Nhu cầu về lao động:

5. Đề xuất, kiến nghị khác:

V. CÁC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM²⁰

1. Hồ sơ, tài liệu pháp lý về tư cách, năng lực nhà đầu tư *[Nhà đầu tư đính kèm hồ sơ, tài liệu]²¹*.

²⁰ Trường hợp nhà đầu tư chưa cập nhật cơ sở dữ liệu thì cập nhật trước khi đề xuất dự án.

²¹ Hệ thống tự trích xuất hồ sơ, tài liệu pháp lý về tư cách, năng lực nhà đầu tư từ cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà đầu tư theo quy định tại Điều 73 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP kể từ ngày 01/01/2027.

2. Tài liệu khác (nếu có) [*Nhà đầu tư đính kèm tài liệu khác (nếu có)*].

_____ [*Hệ thống tự trích xuất tên nhà đầu tư*] chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án; cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản đề xuất dự án và các tài liệu kèm theo.

Ngày tháng năm

NHÀ ĐẦU TƯ²²

[*xác nhận ký số*]

²² Hệ thống tự trích xuất tên Nhà đầu tư. Nhà đầu tư xác nhận ký số E-HSĐXDA. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không có chữ ký số thì phải cung cấp tài liệu chứng minh chữ ký trong văn bản đăng ký thực hiện dự án và các tài liệu khác trong E-HSĐKTHDA là của người đại diện hợp pháp của nhà đầu tư và đính kèm tài liệu này trên Hệ thống.

Phụ lục III

**MẪU VĂN BẢN PHÊ DUYỆT THÔNG TIN
DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH
DO NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT**

*(Kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh dự án [ghi tên dự án]

(Áp dụng đối với Dự án do nhà đầu tư đề xuất, không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)

..... [CHỨC VỤ NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN]

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 03/2022/QH15, Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh;

Căn cứ ... [văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền];

Xét hồ sơ đề xuất dự án của ... [tên nhà đầu tư] và Văn bản đề nghị số ... ngày ... của ... [cơ quan, đơn vị được giao xem xét hồ sơ];

Xét đề nghị của[chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ],

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất với các nội dung như sau:

- a) Tên dự án:.....
- b) Mục tiêu:.....
- c) Quy mô đầu tư:.....

- d) Vốn đầu tư:.....
- đ) Địa điểm thực hiện dự án:.....
- e) Hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án:.....
- g) Mục đích sử dụng đất:.....
- h) Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt:^P.....
- i) Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án:.....
- k) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có).....
- l) Tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có):
- m) Nội dung khác có liên quan (nếu có):

Điều 2. Giao ... [tên cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao] đăng tải thông tin dự án đầu tư kinh doanh nêu trên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan. /

Nơi nhận:

- ... [tên nhà đầu tư];
- ...;
- Lưu: VT,

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)